

Số: 16 /2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 31/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ nhà nước”.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2). 110



QUY CHẾ

Quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-TTg

ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia về danh mục chi tiết; tổ chức quản lý; kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước; mua, bán, nhập, xuất, luân phiên đổi hàng; bảo quản; sử dụng; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật; kho dự trữ quốc gia; cơ chế tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán nhà nước; báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hình thành, quản lý, điều hành và sử dụng xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Xăng dầu dự trữ quốc gia phải được quản lý chặt chẽ về số lượng và chất lượng, bảo đảm bí mật, an toàn; chủ động đáp ứng kịp thời yêu cầu, mục tiêu dự trữ quốc gia; xăng dầu dự trữ quốc gia sau khi xuất cấp phải được bù lại đầy đủ, kịp thời.

2. Xăng dầu dự trữ quốc gia phải được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; không được sử dụng xăng dầu dự trữ quốc gia để kinh doanh.

3. Tính đúng, tính đủ chi phí bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia hằng năm theo quy định.

Chương II

**TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ DANH MỤC CHI TIẾT
XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Điều 4. Tổ chức quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều hành tập trung, thống nhất việc tổ chức quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia. Chính phủ phân công các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

2. Cơ quan dự trữ quốc gia về xăng dầu bao gồm: Các bộ, ngành được giao nhiệm vụ quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia theo phân công của Chính phủ.

3. Bộ, ngành được giao nhiệm vụ quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phân công cho các đơn vị bảo quản hoặc ký hợp đồng thuê bảo quản theo quy định.

Điều 5. Danh mục chi tiết xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Xăng ô tô.
2. Dầu Diesel.
3. Dầu mazut.
4. Nhiên liệu dùng cho quân sự.
5. Nhiên liệu dùng cho máy bay dân dụng.
6. Dầu thô.
7. Các loại xăng dầu theo quy định của Chính phủ.

Chương III KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Xây dựng kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

Các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia về xăng dầu 5 năm, hằng năm và được tổng hợp chung vào kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm, hằng năm.

2. Nội dung kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

a) Mức xăng dầu dự trữ quốc gia cuối kỳ là tổng giá trị xăng dầu dự trữ quốc gia tồn kho (gồm số lượng và giá trị từng mặt hàng) được xác định tại thời điểm 31 tháng 12 của năm kế hoạch hoặc năm cuối kỳ kế hoạch trên cơ sở tổng hợp kế hoạch nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia.

- b) Kế hoạch tăng, giảm, luân phiên đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia

- Kế hoạch tăng xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm số lượng và giá trị xăng dầu nhập tăng đưa vào dự trữ quốc gia trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch được lập chi tiết từng mặt hàng theo quy cách, chủng loại, thời gian sản xuất.

- Kế hoạch giảm xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm số lượng và giá trị các mặt hàng xăng dầu xuất giảm do: Hao hụt theo định mức; không còn nhu cầu tiếp tục dự trữ quốc gia; thay đổi yêu cầu về số lượng, danh mục chi tiết xăng dầu dự trữ quốc gia trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch và được lập chi tiết từng mặt hàng xăng dầu theo quy cách, chủng loại, thời gian sản xuất, thời gian nhập kho dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm số lượng, giá trị những mặt hàng đến thời hạn xuất luân phiên, đổi hàng trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch để bảo đảm chất lượng xăng dầu dự trữ quốc gia, hoặc do hàng giảm chất lượng, hàng không còn phù hợp với tiến bộ kỹ thuật, hoặc do thay đổi danh mục chi tiết mặt hàng. Kế hoạch luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia được lập chi tiết từng mặt hàng theo quy cách, chủng loại, thời gian sản xuất, thời gian nhập kho dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm kế hoạch đầu tư xây dựng kho bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ xăng dầu dự trữ quốc gia, bao gồm: Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, nghiên cứu đề tài khoa học cấp nhà nước và cấp ngành về xăng dầu dự trữ quốc gia; kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công tác quản lý và bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch tài chính cho hoạt động quản lý, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm kế hoạch kinh phí cho hoạt động quản lý, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia của năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch.

3. Trình tự xây dựng kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

a) Các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm, hằng năm theo danh mục chi tiết xăng dầu dự trữ quốc gia được giao và theo nội dung kế hoạch dự trữ quốc gia quy định tại Quyết định này.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia xây dựng kế hoạch 5 năm về xăng dầu dự trữ quốc gia; thẩm định và tổng hợp chung trong kế hoạch 5 năm về dự trữ quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt.

c) Hằng năm, căn cứ kế hoạch 5 năm về dự trữ quốc gia được duyệt và kế hoạch của các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập, Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Khi đến hạn xuất luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia, trường hợp cần thiết thay đổi danh mục chi tiết để trình Chính phủ quyết định hoặc thay đổi chủng loại xăng dầu dự trữ quốc gia cho phù hợp với tiến bộ kỹ thuật hoặc do yêu cầu phải thay đổi chủng loại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phải có văn bản thuyết minh rõ lý do gửi Bộ Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

đ) Thủ trưởng bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập kế hoạch đầu tư xây dựng kho bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy hoạch chi tiết mạng lưới kho dự trữ quốc gia đã được phê duyệt.

Kế hoạch đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật xăng dầu dự trữ quốc gia được tổng hợp chung trong kế hoạch đầu tư công hằng năm của các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định phương án phân bổ vốn đầu tư xây dựng cho kho xăng dầu dự trữ quốc gia.

4. Giao kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đối với xăng dầu dự trữ quốc gia

a) Hằng năm, căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước về dự trữ quốc gia, Thủ trưởng các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm phân bổ, giao kế hoạch cho các đơn vị dự trữ trực thuộc và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra việc thực hiện kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia của các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất, kiến nghị những giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 7. Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Cùng với việc lập kế hoạch 5 năm, hàng năm về dự trữ quốc gia, các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập kế hoạch tài chính 5 năm và dự toán ngân sách chi cho dự trữ quốc gia về xăng dầu theo đúng nội dung kế hoạch dự trữ quốc gia và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước chi cho mua xăng dầu dự trữ quốc gia và chi nghiệp vụ dự trữ quốc gia về xăng dầu được tổng hợp và gửi Bộ Tài chính để thẩm tra, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Ngân sách nhà nước chi cho mua xăng dầu dự trữ quốc gia và chi nghiệp vụ dự trữ quốc gia về xăng dầu bao gồm: Chi hoạt động nhập, xuất, xuất cấp, bảo quản, bảo hiểm xăng dầu dự trữ quốc gia và các khoản chi khác phục vụ công tác bảo quản cho bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia; chi nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ bảo quản cho bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia;

b) Ngân sách nhà nước chi cho đầu tư kho bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp chung theo quy định về quản lý nhà nước về đầu tư công; bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia có trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn đầu tư kho bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

c) Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm: Chi cho hoạt động của bộ máy quản lý; chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dự trữ quốc gia và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao dự toán ngân sách chi cho xăng dầu dự trữ quốc gia, Thủ trưởng bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện phân bổ dự toán, đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí chi cho mua xăng dầu dự trữ quốc gia, chi nghiệp vụ dự trữ quốc gia cho các đơn vị dự trữ quốc gia, doanh nghiệp được thuê bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện.

3. Trường hợp trong năm phát sinh các nhiệm vụ đột xuất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, được lập bổ sung dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

Chương IV

NHẬP, XUẤT, MUA, BÁN XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 8. Nguyên tắc nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Đúng kế hoạch được giao, đúng quyết định của cấp có thẩm quyền; đúng thủ tục nhập xuất theo quy định của pháp luật.

2. Đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, giá, đối tượng, địa điểm quy định.

3. Có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo chế độ quản lý tài chính và quy định bảo quản hiện hành.

Điều 9. Phương thức mua, bán xăng dầu dự trữ quốc gia

Phương thức mua, bán xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia theo kế hoạch, luân phiên đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia

Thủ trưởng bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhập, xuất, luân phiên đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia; chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, ngân sách nhà nước không cấp bù chi phí phát sinh trong quá trình luân phiên đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia; trường hợp chưa thực hiện xong trong năm kế hoạch, báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 11. Nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia trong các trường hợp khác

1. Nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Khi giá cả thị trường tăng, giảm đột biến; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn; đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

2. Nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia trong các trường hợp khác: Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Dự trữ quốc gia.

Điều 12. Điều chuyển nội bộ xăng dầu dự trữ quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Dự trữ quốc gia.

Chương V

BẢO QUẢN, SỬ DỤNG XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 13. Nguyên tắc bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Dự trữ quốc gia.

Điều 14. Nguyên tắc sử dụng xăng dầu dự trữ quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Dự trữ quốc gia.

Điều 15. Trách nhiệm bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phải tuân thủ các quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với xăng dầu dự trữ quốc gia và các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; trường hợp thuê bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia, bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phải lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, kiểm tra bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia; kịp thời ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia;

3. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia và người trực tiếp quản lý, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng xăng dầu dự trữ quốc gia được giao.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia của bộ, ngành, đơn vị quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia và tổ chức, doanh nghiệp bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

Chương VI

THẨM QUYỀN XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA, ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 16. Thẩm quyền xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Hàng năm, bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia, bao gồm kế hoạch xây dựng mới và kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung kèm theo dự án xây dựng gửi Bộ Tài chính thẩm định, ban hành.

2. Bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài chính thẩm tra, tổng hợp gửi cơ quan thẩm định.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia theo đề nghị của Bộ Tài chính.

Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 17. Thẩm quyền xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Hàng năm, bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập kế hoạch về xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật xăng dầu dự trữ quốc gia gửi Bộ Tài chính thẩm định, ban hành.

2. Bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia xây dựng dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật xăng dầu dự trữ quốc gia gửi Bộ Tài chính thẩm định, ban hành.

Chương VII

KHO XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 18. Hệ thống kho xăng dầu dự trữ quốc gia

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia, quy hoạch sử dụng đất của địa phương và điều kiện tự nhiên có liên quan, Thủ trưởng bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia tổ chức xây dựng và phê duyệt quy hoạch chi tiết mạng lưới kho xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định tại Điều 59 Luật Dự trữ quốc gia sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 19. Yêu cầu đối với kho xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Kho xăng dầu dự trữ quốc gia phải được xây dựng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từng bước đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, có công nghệ bảo quản tiên tiến, trang bị đủ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cần thiết để thực hiện cơ giới hóa, tự động hóa việc nhập, xuất, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

2. Kho xăng dầu dự trữ quốc gia phải được tổ chức bảo vệ chặt chẽ, an toàn, bí mật theo quy định của pháp luật; trang bị đủ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cần thiết cho quan sát, giám sát, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, hư hỏng, mất mát và các yếu tố khác có thể gây thiệt hại đến xăng dầu dự trữ quốc gia.

3. Căn cứ quy hoạch kho xăng dầu dự trữ quốc gia đã được phê duyệt, Thủ trưởng bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư xây dựng kho dự trữ quốc gia theo tiêu chuẩn kho được quy định tại Điều 62 Luật Dự trữ quốc gia để đơn vị dự trữ quốc gia thuê hoặc nhận hợp đồng thuê bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

4. Đối với kho xăng dầu dự trữ quốc gia thuê của các tổ chức, doanh nghiệp thì phải phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn kho dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, BÁO CÁO THỐNG KÊ XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 20. Cơ chế tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán nhà nước

1. Cơ chế tài chính xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia có trách nhiệm kiểm tra, duyệt quyết toán ngân sách nhà nước đã cấp cho đơn vị bảo quản hàng dự trữ quốc gia và chịu trách nhiệm về quyết toán đã được duyệt; tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Bộ Tài chính để thẩm định, tổng hợp quyết toán báo cáo Chính phủ.

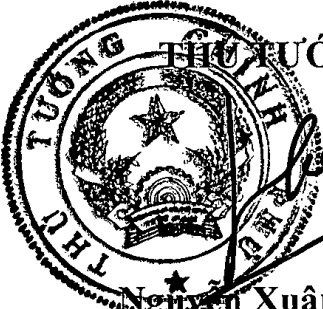
Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về xăng dầu dự trữ quốc gia phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Chế độ báo cáo thống kê

1. Bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập các báo cáo thống kê theo mẫu biểu do Bộ Tài chính hướng dẫn, ban hành về dự trữ quốc gia.

2. Trường hợp thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc người được ủy quyền, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, trong thời hạn 10 ngày, bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phải báo cáo kết quả với Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trường hợp phải báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định./.



Thủ tướng
Nguyễn Xuân Phúc